

Bài báo nghiên cứu

**NGHỆ THUẬT TÁI HIỆN CÁC PHONG TỤC – TẬP QUÁN TRUYỀN THỐNG
THỜI LÝ TRONG TIỂU THUYẾT *TÁM TRIỀU VUA LÝ*
CỦA HOÀNG QUỐC HẢI**

Lê Thị Kim Oanh

Trường Đại học công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Lê Thị Kim Oanh – Email: lethikimoanh@iuh.edu.vn

Ngày nhận bài: 25-3-2025; ngày nhận bài sửa: 02-4-2025; ngày duyệt đăng: 31-5-2025

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu về nghệ thuật tái hiện các phong tục tập quán truyền thống của người Việt trong tác phẩm Tám triều vua Lý của Hoàng Quốc Hải. Bằng trí tưởng tượng phong phú kết hợp chính sử, dã sử, tác phẩm đưa người đọc sống lại không khí lễ nghi, hội hè đình đám sôi nổi của thời Lý. Đó là những lễ nghi truyền thống của giới quý tộc cung đình: Đại lễ vua Lý Thái Tổ ra mắt dân chúng ở Thăng Long vô cùng long trọng. Lễ sinh thần vua Thuận Thiên tại điện Tập Hiền thật giản dị, ấm áp. Lễ cầu duyên của vua Lý Thánh Tông với sự tham gia của các thiền sư. Lễ tịch điền do vua Lý Thái Tông tổ chức rất trang trọng. Bên cạnh đó, các lễ hội, đình đám dân gian của nhân dân được tái hiện vô cùng sinh động: Lễ cưới của đôi bạn Sấn, Lan ở thôn Thổ Lỗi mang đậm văn hóa Việt từ lễ dạm ngõ, lễ hỏi, đến lễ cưới. Các cuộc thi sôi nổi của dân làng trong ngày hội cầu duyên của vua Lý Thánh Tông... đã đưa người đọc trở về với nền văn hóa tinh thần phong phú, sôi nổi thời Lý, bồi dưỡng thêm niềm tự hào dân tộc và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt.

Từ khóa: phong tục; Hoàng Quốc Hải; tập quán; *Tám triều vua Lý*

1. Đặt vấn đề

Có thể nói, hiện nay nhà văn Hoàng Quốc Hải được xem là một trong những người thành công nhất của văn đàn đất Việt về lĩnh vực tiểu thuyết lịch sử. Năm 2010, Hoàng Quốc Hải đã trình làng bộ tiểu thuyết lịch sử *Tám triều vua Lý*. Ngay từ khi ra đời, tác phẩm đã gây xôn xao dư luận bởi tính quy mô đồ sộ (hơn 3509 trang - bốn tập), đã tái hiện chân thực, sinh động một giai đoạn lịch sử 216 năm của vương triều nhà Lý (1009 - 1225). Đây là bộ tiểu thuyết được xem như một tập đại thành về vương triều nhà Lý từ lúc khởi nghiệp đến khi suy vong, đã phục dựng toàn cảnh bức tranh sinh động về vương triều Lý – triều đại đã xây dựng nền móng cho một nước Đại Việt văn hiến và tự chủ. Như vậy, với bốn tập tiểu thuyết, Hoàng Quốc Hải đã thực hiện thành công ý tưởng “văn học hóa lịch sử” mà ông hằng tâm đắc, đáp ứng khát vọng muốn viết được những bộ tiểu thuyết đề tài về lịch sử oai hùng của dân tộc. Để viết được cuốn tiểu thuyết lịch sử đồ sộ cả về số lượng và chất lượng trên, tác

Cite this article as: Le, T. K. O. (2025). The art of recreating customs and practices *Tam trieu vua Ly* by Hoang Quoc Hai. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(5), 966-975. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4831\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4831(2025))

giả đã cất công sưu tầm nhiều nguồn sử liệu trên 20 năm. Tác giả Lê Thị Kim Oanh trong bài viết “tư tưởng Nho – Phật – Đạo dưới triều đại nhà Lý trong tiểu thuyết lịch sử *Tám triều vua Lý* của Hoàng Quốc Hải” từng chia sẻ về quá trình kì công tìm tài liệu để hoàn thành tác phẩm như sau:

Để có được tác phẩm, tác giả đã dày công gần hai mươi năm (10/1990-12/2007) sưu tầm tài liệu và hoàn thành với sự kiên nhẫn đáng khâm phục. Ngoài việc tìm tài liệu trong các kho tư liệu lớn, kể cả kho tư liệu đồ sộ của Viện Đông bác cổ do người Pháp để lại, tác giả còn tiếp cận Tổng sử, Minh sử bằng nhiều nguồn khác nhau (mà bằng con đường chính thống ở Việt Nam không có hoặc rất hiếm). Đây là nguồn tư liệu không kém phần quan trọng, vì nó là biên niên sử do chính sử quan Trung Quốc ghi chép có từ nghìn năm. Ông còn thường xuyên đi tìm về những địa chỉ trước đây vốn là bãi chiến trường ở vùng biên ải, tham vấn các thiền sư, nghiên cứu kinh Phật, tìm hiểu bia cổ, câu đối, hoành phi, khảo cứu dã sử, sưu tầm đồng dao, ca dao, tục ngữ, để tái hiện toàn thể diện mạo xã hội thời Lý, trên cả hai lĩnh vực văn hóa vật chất, tinh thần. (Le, 2024, p.354)

Từ sự nghiêm túc với nghề, thái độ kính yêu tổ tiên và ý thức giữ gìn văn hoá dân tộc, bộ tiểu thuyết lịch sử *Tám triều vua Lý* đã để lại tiếng vang và tầm ảnh hưởng lớn trong dòng chảy văn học nước nhà. Ở tác phẩm, tác giả không chỉ có nhiệm vụ phục dựng hình ảnh, không khí, sự kiện của quá khứ, mà còn mang một sứ mạng quan trọng là tôn vinh những tinh hoa của người Việt ta từ bao đời nay. Đó là những phong tục tập quán đẹp, vừa đa màu sắc, gắn với nền văn hoá gốc nông nghiệp lâu đời và những tín ngưỡng tâm linh thành kính của người Việt với tổ tiên. Hoàng Quốc Hải đã tái hiện lại các phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân tộc một cách chân thật nhất, tỉ mỉ nhất, từ tín ngưỡng dân gian đến tín ngưỡng cung đình, những phong tục đẹp như cưới hỏi, ma chay đến các buổi lễ hội... làm cho người đọc lạc vào thế giới tâm linh, tinh thần của người Việt đời Lý qua những trang viết vô cùng sống động hấp dẫn. Thực tế, trong kho tàng sử sách của dân tộc hiện nay, những tư liệu về phong tục, tín ngưỡng thời Lý không còn nhiều bởi cuộc tàn phá và huỷ hoại của quân cuồng Minh tàn ác. Những trang viết của Hoàng Quốc Hải đáng quý biết bao, nó góp phần làm giàu thêm vốn hiểu biết về văn hoá và lịch sử dân tộc cho thế hệ trẻ sau này, bồi dưỡng thêm niềm tự hào dân tộc và ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc Việt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nghệ thuật tái hiện phong tục, nghi lễ của giới quý tộc cung đình trong *Tám triều vua Lý*

Trong cuốn *Văn hóa du lịch*, Nguyễn Phạm Hùng có viết: “Phong tục, tập quán là những thói quen văn hóa có tính dân tộc và tính lịch sử được hình thành trong đời sống của con người, trở thành những chuẩn mực văn hóa được mọi người thừa nhận và tuân theo” (Nguyen, 2022). Giáo sư Trần Ngọc Thêm, định nghĩa phong tục như sau: “Phong tục là những thói quen đã ăn sâu vào đời sống xã hội từ lâu đời, được đại đa số mọi người thừa nhận và làm theo (Phong: gió; tục: thói quen lan rộng). Phong tục có trong mọi mặt đời sống” (Tran, 2012, p.143). Như vậy, về cơ bản phong tục là những hoạt động sống của con người, được hình thành suốt chiều dài lịch sử và được ổn định thành nề nếp. Tính chất quan trọng của phong tục là tính kế thừa, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các phong tục có thể bị đào

thải khi không còn phù hợp với quan niệm hoặc nền sản xuất mới. Tập quán được hiểu đơn giản là phương thức ứng xử trong cộng đồng đã được định hình, tạo thành nề nếp giữa các cá nhân trong cộng đồng. Đặc tính của tập quán là bền vững, khó thay đổi. Phong tục, tập quán là sản phẩm của cả cộng đồng, xã hội, nó chịu sự quy định của cộng đồng.

Vào thời Lý, phong tục, tập quán gắn liền với tục thờ hiện tượng thiên nhiên liên quan đến nông nghiệp từ xa xưa, thờ các bậc anh hùng dân tộc dưới hình thức lễ hội. Phần Lễ mang ý nghĩa cầu xin thần linh, các anh hùng dân tộc bảo trợ đời sống. Gắn với lễ là hội, phần hội gồm các trò chơi giải trí phong phú và nó xuất phát từ ước mong phồn thịnh của nhân dân. Ở thời Lý, với quan điểm đạo Phật là quốc giáo, người người hướng Phật, nhà nhà hướng Phật nên phong tục, tập quán cũng mang đậm chất của Buddha. Nó là thứ dưỡng sinh tinh thần cực kì đặc lực cho đời sống tâm linh người Việt.

Trong tác phẩm của mình, Hoàng Quốc Hải đã dựng lại một cách đầy đủ, rõ nét, sống động, phong phú những phong tục, lễ nghi, tín ngưỡng của xã hội thời Lý, đặc biệt lễ nghi của giới quý tộc cung đình. Đọc tác phẩm, người ta nhận thấy tất cả lễ hội, đình đám, tín ngưỡng của giới quý tộc phong kiến từ vua đến quan đều chú trọng hướng về những giá trị tinh thần, hướng về đời sống tinh thần, yếu tố vật chất rất hạn chế, ít tốn kém sức người, sức của của nhân dân. Lý giải điều này, có lẽ do Lý Thái Tổ xuất thân từ một chú tiểu được nuôi dưỡng bởi các thiền sư, khi ông làm vua thì chất Phật thấm đẫm trong từng đường đi, nước bước trong công cuộc dựng nước, giữ nước. Chính vì vậy mà tất cả các hoạt động tín ngưỡng của vua đều giản dị, không lãng phí. Đầu tiên phải kể đến sự thành công trong việc phục dựng đại lễ ở Thăng Long đón vua mới, kinh đô mới. Hơn một năm, sau khi lên ngôi Hoàng đế, Lý Thái Tổ đã tổ chức một cuộc họp với các quan lại về việc dời đô từ Hoa Lư về Đại La, sau đổi tên thành Thăng Long. Tháng 7 năm 1010, công việc bắt đầu, từ việc tìm đất, nghị bàn đến việc chuẩn bị để dời đô diễn ra tương đối khẩn trương. Ở sự kiện trọng đại này, Hoàng Quốc Hải đã chú trọng dựng lại quang cảnh và diễn biến trong mấy ngày, gồm hai phần lễ và hội. Phần lễ rất khiêm tốn trong vài dòng miêu tả đơn giản còn chủ yếu những trang viết tỉ mỉ miêu tả phần hội, vì đó là món ăn tinh thần của người dân Thăng Long khi được đón vua mới, kinh đô mới. Trong buổi lễ ra mắt dân chúng kinh thành, nhà vua được miêu tả hết sức giản dị từ ăn mặc đến việc tổ chức lễ nghi. Song lại toát lên tinh thần tam giáo đồng nguyên, bởi vậy, buổi lễ có mặt đại diện của ba tôn giáo: vua, quan, các thiền sư và đạo sĩ, với tinh thần xã hội Nho, tâm linh Phật, thiên nhiên Đạo.

Nhân đại lễ, vua Thuận Thiên mặc hồng bào, thắt đai ngọc, đội mũ bình đỉnh tứ phương, chân đi hia thêu rồng vờn mây, nơi mắt rồng dát những viên ngọc phát hào quang. Những tua mũ thả dài từng chuỗi ngọc lấp lánh, nom gương mặt nhà vua càng thêm rực rỡ. Các thiền sư vào hàng hoà thượng đều mặc áo cà sa màu vàng nghệ, đội mũ hoa sen, đeo chuỗi một trăm linh tám hạt bồ đề, tay chống thiền trượng, chân đi dép cỏ. Các đại sư mặc áo thụng xanh, đội mũ, chân đi hài vải. Sau ba tuần trà cũng là lúc vua tôi chúc tụng thật hoan hỉ. (Hoàng, 2010a, p.150)

Phần hội được miêu tả hết sức linh đình và có sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Đây là đặc điểm pha trộn giữa Văn hoá dân gian và Văn hoá cung đình trong thời Lý. Từ xa xưa, các hội làng có ý nghĩa vô cùng to lớn trong đời sống tinh thần người Việt. Ý

nghĩa của hội làng vô cùng lớn lao, nó gắn kết cộng đồng dân cư trong một làng, một xã. Trong đại lễ đón Vua mới kinh đô mới, ngày trọng đại của nước cũng là ngày trọng đại của làng. Làng nào cũng tổ chức hội để chào đón sự kiện trọng đại này. Hội làng ngoài việc tế lễ thì tổ chức các cuộc thi. Trong những trang viết của mình, tác giả đã miêu tả hội bơi chải chi tiết tỉ mỉ, sống động. Người đọc dường như thấy hiện ra trước mắt quang cảnh vừa rộn ràng náo động của hội, không khí hân hoan của người dân xứ kinh kì, vừa thấy được vẻ đẹp khỏe khoắn của những chàng trai thời Lý. Cuộc đua chải được ví như cuộc đánh thủy chiến cam go mà mỗi chải thủ là một chiến binh thủy chiến. Chính hình ảnh các chàng trai trong hội đua thuyền và các thuyền đua đã gợi cho nhà vua một đội thủy quân hùng mạnh sau này.

Một trăm hai chục chiếc thuyền của mười hai phường dự thi, thuyền nào cũng thon dài như hình chim én. Mũi và đuôi thuyền làm bằng đầu và đuôi thuyền cao vút, lại trạm trổ tinh vi, màu sơn đậm nom rất nổi. Các thuyền đều có kiểu dáng giống nhau nhưng màu cờ khác nhau... các thuyền đều đóng bằng gỗ de hoặc gỗ táu mật là loại gỗ vừa dẻo dai vừa chắc bền. Mỗi thuyền có bốn mươi chải thủ, tuổi chừng mười tám, đôi mươi. Các chải thủ đều cời trần đóng khố. Khố của các chàng trai đều nhuộm theo màu sơn của thuyền. Các chải thủ người săn chắc, da đồng hun, bắp thịt tay, chân nổi cuộn lên như đô vật. (Hoang, 2010a, p.145)

Người ta thường nghĩ, sinh nhật vua chúa chắc phải tổ chức cầu kì và xa hoa lắm, thế nhưng lễ sinh nhật vua Thuận Thiên diễn ra cũng thật giản dị, thân mật và gắn với sự hỉ xả của Phật pháp hơn là ý nghĩa riêng tư. Lễ diễn ra vào ngày mười hai, tháng hai tại điện Tập Hiền. Trong cấm thành, các điện Càn Nguyên, điện Tập Hiền, quán Thái Thanh, chùa Vạn Tuế, điện Nhật Quang, điện Minh Nguyệt, lầu Ngũ Phụng Tinh vốn đã xa hoa tráng lệ, nay lại trang hoàng thêm muôn phần long lẫy. Đêm trước ngày lễ, các cao tăng tề tựu trong chùa Vạn Tuế làm lễ cầu phúc cho nhà vua.

Bữa nay vua mặc áo lông bào bằng gấm đại hồng, đội mũ bình đỉnh có chuỗi bạch ngọc rủ tua trước trán. Hàng trăm ngọn bạch lập thấp sáng choang cả nội điện. Mấy đỉnh trầm xông hương thơm ngào ngạt... Các phường nhạc vừa tấu xong, các quan dâng rượu tiến vua. Nhà vua tay cầm chén ngự tửu bước xuống bậc tam cấp. Ngừng nhìn khắp lượt các triều quan, đặt chén rượu vào giữa khay ngọc vua nói: “Nước được như ngày nay là nhờ phúc ăm tổ tiên, là nhờ trời phật độ trì, nhưng chính là nhờ trăm họ, nhờ dân chúng... Tuy nhiên, không thể không có lời cảm tạ các chư khanh đã vì ta mà bao năm nhọc sức... Nay ta có chén rượu vui nhân ngày đàn của ta, mời các khanh cạn chén”. Các quan nhất loạt nâng chén rượu lên ngang mày, nói lời cảm tạ. Các phường nhạc lập tức tấu khúc “Thái hòa”. Nhạc tắt. Vua tôi vui vầy yến ẩm, chuyện nôm ran như pháo. (Hoang, 2010a, p.520)

Cảm động biết bao, những lời chúc tụng bề tôi không phải là sự ban ơn mưa móc của thiên tử như thói thường, mà là những lời căn dặn chí tình về việc chăm sóc dân, yên dân. Có lẽ vì thế mà nhà Lý là một trong những triều đại tồn tại dài nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam, bởi những tình cảm quân thần chân thành thấm nhuần tư tưởng nhân văn cao đẹp.

Năm Giáp Thìn (1064), Lý Thánh Tông, ở tuổi bốn mươi vẫn chưa có con trai nối dõi. Theo lời khuyên của các thiền sư, ông mở hội cầu duyên tại chùa Báo Ân, hương Thổ Lỗi - quê hương của cô gái Lê Thị Thiết mà sau này làỶ Lan phu nhân. Để đón rước vua, làng mở hội mấy ngày liền. Vua Lý Thánh Tông đích thân về chùa và làm lễ cầu xin duyên lành. Phần lễ cầu

duyên cho vua được các nhà sư chủ trì nên khung cảnh có phần nhuốm màu thiền. Đây cũng là điều khác biệt giữa lễ hội thời Lý và lễ hội của các triều đại sau này. Bởi lễ, lấy đạo Phật làm quốc giáo, bản thân mỗi vị vua đều trưởng thành và học tập từ nhà chùa nên mọi lễ nghi tôn giáo thời Lý đều có sự tham gia của nhà chùa là vậy. Lễ được tổ chức tại chính điện ở chùa Báo Ân.

Vua phục sức hết sức giản dị. Áo thụng tía, tay chèn như tay áo của các võ tướng, khăn vành dây bằng gấm tía quấn trùm lên búi tóc nom nhà vua như một văn nhân. Đàn lễ xếp theo hình tháp Tu pa chín tầng. Mỗi tầng thấp chín ngọn nến, chín chén nước, chín phẩm oản, chín bát hoa và chín ngọn phướn. Đỉnh tháp đặt tượng Thích Ca Mâu Ni ngồi kiết già, trước tượng đặt một ngọn nến, một lư trầm đang tỏa khói, mùi thơm phủ khắp lễ đàn. Các tăng sư hành lễ diễu quanh tháp Tu pa vừa đi vừa niệm kinh. Vua Thánh Tông không nén nổi xúc động, nhà vua nhìn lên đỉnh tháp vái chín vái, sau đó vái đáp lễ các tăng sư chạy đàn ba vái. Đại lão thiền sư bước ra khỏi hàng vái nhà vua một vái. Đại lão thiền sư chụp chiếc mũ hoa sen lên đầu nhà vua, lại quàng tấm áo cà sa màu vàng tươi lên vai nhà vua (*Hoang, 2010c, p.415*)

Nghi lễ cầu duyên của vua Lý Thánh Tông đã được tái hiện khá chân thật, tỉ mỉ từ quan điểm chọn vợ của vua, trang phục khi hành lễ, đến cách thức nghi lễ. Từ đó khiến người đọc liên tưởng đến câu chuyện cổ tích Tấm Cám xưa và chợt thấy hình tượng cô Tấm bước ra từ chuyện cổ tích là có thật chứ không phải là câu chuyện cổ tích thần kì. Từ đó, người đọc thấy được sự bình đẳng trong hôn nhân thời Lý.

Lễ tịch điền là một trong những lễ hội có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng các quốc gia mà nông nghiệp được xem là nền kinh tế quan trọng nhất, đặc biệt ở quốc gia thuần nông như Việt Nam. Thời Lý, các vị vua rất trọng nông nghiệp, sử cũ từng ghi nhận nhiều lần vua Lý Thái Tổ thân chinh ra ruộng làm lễ tế Thần Nông cầu cho được mùa lúa tốt, không bị thiên tai làm mất mùa, rồi tự cầm cày, cày từng đường trên ruộng. Trong tác phẩm, lễ tịch điền được miêu tả tỉ mỉ, chi tiết sống động, tác giả dành tới ba trang để miêu tả buổi lễ này từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc, đủ thấy sự kì công của tác giả trong việc phục dựng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Đây là những trang miêu tả vua Lý Thái Tông trong lễ tịch điền rất sống động từ việc lập đàn tế đến cách thức, lễ nghi, trang phục và cả không khí hân hoan của vua quan trong đại lễ cũng vô cùng chân thật:

Đàn cao bảy thước, rộng ba mươi tư thước, bốn bề đắp tường đất để làm chỗ tế. Trước lễ tế một ngày, nhà vua về kiểm xét và dặn dò các quan sở tại lo tu chỉnh việc bày hương án, lo sắm sanh lễ vật... Lễ tế sinh năm nay chỉ giết một con lợn. Nhà vua phải ăn chay và tiết dục trước lễ ba ngày... dân chúng trong các làng xã gồm các chức dịch và nam phụ lão ấu áo quần khăn mũ chỉnh tề đứng chật ních hai bên vệ đường có kiệu vua qua... Nhà vua xúng xính trong bộ áo bào bằng vóc đại hồng, ngực áo thêu rồng vờn mây bằng kim tuyến, lưng thắt đai ngọc, đầu đội mũ bình đỉnh tứ phương, chân đi hia màu tía biếc thêu các áng mây nổi... Nhã nhạc dừng. Một hồi ba tiếng chuông vừa dứt, nhà vua quỳ lễ Thần nông. (*Hoang, 2010b, p.147*)

Sau đó, trước sự ngạc nhiên của quần thần bá quan, vua trút bỏ bộ triều phục, chỉ mặc một cái áo cánh, cửa tay hẹp may bằng vải thanh cát (loại vải người dân thường mặc), khuy gài bên sườn, chiếc quần lửng cũng may bằng vải thanh cát và đòi trâu để cày. Chi tiết này thể hiện tinh thần coi trọng nông nghiệp của các vị vua triều Lý, cũng thể hiện lòng kính yêu tổ tiên của người Việt.

Nếu trăm không tự tay cày ruộng thì lấy lúa gạo đâu mà làm xôi mà lễ tổ tiên...Nói cho cùng thì vua cũng là một con người... Nói rồi vua xăm xăm bước xuống ruộng, tự mình mắc vai cày lên mình trâu, so dây áng nơi vai cày nói chầu cho đỡ căng rồi nắm tay cày giục trâu đi. Nhà vua cắt một đường cày thẳng tắp, đất lật lên đỏ au. (Hoang, 2010b, p.150)

Lễ tịch điền đã thể hiện quan điểm coi trọng nông nghiệp. Thời Lý, quan điểm này đã cụ thể hóa thành những chính sách ưu việt thúc đẩy sự phát triển sản xuất nông nghiệp nói riêng và nền kinh tế xã hội nói chung. Bên cạnh đó, nhiều nghi lễ truyền thống của giới quý tộc cũng được Hoàng Quốc Hải phục dựng trong *Tám triều vua Lý* một cách sinh động. Quả thật, với những trang tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải, người đọc tưởng như chính tác giả đã sống ở thời ấy, là nhân chứng của những sự kiện lịch sử ấy. Từ đây, người đọc được trải nghiệm sự cuốn hút giữa văn chương và lịch sử tạo nên.

2.2. *Nghệ thuật tái hiện phong tục, nghi lễ, tín ngưỡng của tầng lớp bình dân*

Hoàng Quốc Hải còn rất thành công khi miêu tả sinh hoạt dân gian, với các lễ hội truyền thống, lễ nghi tôn giáo gắn với những sinh hoạt cộng đồng. Quá khứ xa xăm cách ta nghìn năm dưới ngòi bút tài hoa của ông chợt hiện ra sinh động, đáp ứng thỏa mãn cho nhu cầu du lịch vào quá khứ của con người hiện đại hôm nay, đó là điều thú vị khi đọc *Tám triều vua Lý*. Đầu tiên, phải kể đến sự gia công của nhà văn trong việc miêu tả lễ cưới của đôi bạn trẻ Lan và Sấn, một cuộc hôn nhân của tầng lớp bình dân. Từ đám cưới này, người đọc vừa hình dung được không khí rộn ràng, tung bừng của đám cưới xưa, vừa thấy được tục lệ cưới hỏi diễn hình dưới thời Lý. Từ lễ dạm ngõ, lễ hỏi đến lễ cưới tất cả đều toát lên sự giàu có, đa dạng, phong phú của những phong tục đẹp của dân tộc ta. Đầu tiên là buổi nói chuyện đơn giản giữa hai bên mà người ta gọi là dạm ngõ, trong buổi này định ra ngày lành tháng tốt làm lễ cưới cho đôi trẻ. Trước ngày cưới có buổi trưng bày của hồi môn của họ nhà gái, của hồi môn là phần thưởng của cha mẹ cô gái cho con trước khi về nhà chồng bao gồm: thóc, lúa, vải vóc, hạt giống rau, nhà nào khá giả còn cho con cả trâu cày. Tuy nhiên dù cho con tất cả nhưng không thể thiếu nắm đất hồi môn. Đó là cục đất to bằng quả bưởi, được đào ở góc vườn nung chín, cất trong hành lí về nhà chồng. Người ta cho rằng con người sinh ra và lớn lên đều được đất nuôi dưỡng, nâng đỡ và tới khi chết lại trở về với đất. Đất chính là vật thiêng tạo hóa ban cho con người. Bởi vậy con người không bao giờ lia bỏ đất. Trước đó, bên nhà trai chọn một người phụ nữ giỏi ăn nói gọi là “Bà nguyệt” tức là người thay tạo hóa se duyên lành cho trai gái đến tuổi trưởng thành, bà sang nhà gái bàn bạc thách cưới xong xuôi rồi nói lại để nhà trai chuẩn bị. Trước ngày cưới “Bà nguyệt” cùng ba ông bà cụ cao tuổi, gia đình khâm khá, con cháu đầy đàn đến dẫn lễ. Đây là nghi thức dẫn lễ qua miêu tả của Hoàng Quốc Hải:

Dẫn đầu là bà mới mặc áo dài vải thanh cát bê tráp quả trong đó đựng một coi trâu, một chai rượu và một bao chè. Mấy anh con trai trong xóm được mời làm phu khiêng lễ. Thoạt tiên là ba vò rượu nếp thơm, mỗi vò một đòn khiêng, tiếp đến là ba thúng đầy gạo nếp cái hoa vàng thơm nức, mỗi thúng một đòn khiêng, sau rốt là một con lợn to, phải dùng hai đòn mới khiêng nổi (Hoang, 2010a, p.309)

Ngày rước dâu được lựa chọn kĩ càng, đó là ngày lành tháng tốt, lễ rước dâu diễn ra sôi nổi rộn ràng. Dẫn đầu đám rước dâu của vợ chồng Sấn là năm cặp trai gái với năm cặp nữ - nường. Nữ và nường đều đan bằng tre bên ngoài phết giấy điều, nữ tượng trưng cho bộ phận sinh thực khí của người con trai, to gấp đôi cái chày giã cua, nường tượng trưng cho sinh thực khí nữ. Tục rước nữ, nường liên quan đến nghi lễ phồn thực của dân gian cầu mong cho sự sinh sôi, nảy nở. Tiếp theo là cô dâu Lương Thị Lan đi bên cạnh chú rể và mấy người bạn, trang phục cô dâu được miêu tả tỉ mỉ:

Cô dâu hôm nay bận bộ áo dài mớ ba càng làm tăng vẻ đài các của cô gái con nhà giàu. Đó là bộ áo dài thụng, trong cùng là chiếc áo chàm, giữa là nếp áo thanh cát, lớp ngoài cùng là lụa đen, hoa cúc dây chìm. Cả ba chiếc áo dài đều có cổ lá sen trùm kín bờ vai và áo đều viền nẹp cổ bằng lụa trắng, chiếc thắt lưng lụa màu mỡ gà thắt nút ra ngoài lớp áo mớ ba, nom người cô thon thả bắt mắt (Hoang, 2010a, p.311)

Dưới ngòi bút của Hoàng Quốc Hải, lễ cưới bình dân của đôi trẻ thể hiện sự tôn trọng hôn nhân, coi trọng gia đình, đề cao dòng họ và sự gắn kết mật thiết giữa những cá nhân với dòng họ và làng xã trong đời sống nông nghiệp của người bình dân xưa. Ngày nay, giá trị ấy vẫn không hề thay đổi, có chăng chỉ thay đổi đôi chút về cách thức lễ nghi để hợp xu thế mà thôi.

Trong tác phẩm của mình, Hoàng Quốc Hải còn đưa người đọc sống lại không khí lễ hội sôi động đa dạng của những người dân lao động. Đối với người Việt, hội làng là món ăn tinh thần không thể thiếu. Hội làng thường tổ chức vào mùa xuân, mùa này vạn vật sinh sôi nảy nở, người dân đang tiết nông nhàn. Hội làng Thổ Lỗi diễn ra trong tiết thanh minh gồm hai phần lễ và hội, diễn ra ngay tại sân chùa. Phần hội diễn ra sôi động với nhiều trò chơi dân gian như hội thả chim, hội chơi cờ tướng, hội chơi gà, hội thổi cơm, hội thi dệt vải... Nhất là hội thả chim, một thú chơi mang đầy chất nghệ thuật, người tham gia được miêu tả như những nghệ nhân tài hoa chứ không phải những nông dân chân lấm tay bùn hàng ngày lam lũ trên ruộng đồng:

Ba tiếng trống lệnh vừa dứt, những con chim bồ câu lần lượt bay vút lên như những mũi tên, tới độ cao chừng hơn trăm thước thì chúng tự xếp vào hàng. Loáng một cái trên bầu trời đã hiện ra dòng chữ “THÁNH HOÀNG VẠN TUỆ”. Bầy chim cứ bay đứng một lúc để giữ nguyên dòng chữ rồi chúng tán ra thành vòng tròn rộng, sau đó lại quay vào chỗ cũ với y nguyên dòng chữ lúc ban đầu. Chúng làm như vậy tới ba lần rồi tán thành hình chữ bát rồi bay đi khuất dạng. (Hoang, 2010c, p.405)

Phần thi dệt vải cũng để lại những ấn tượng sâu sắc, từ thể lệ thi nghiêm ngặt, đến những tình huống mang kịch tính khiến người đọc như đang sống trong bầu không khí lễ hội với những nét đẹp giản dị, đậm đà tính dân tộc. Nghề chần tằm, dệt vải gắn với đời sống của người dân nông thôn, mỗi cô thôn nữ đều có thể trở thành một nghệ nhân trong nghề. Mỗi năm, làng đều mở hội thi để chọn ra người giỏi nhất.

Sới thi dệt vải chính là một chiếc ao cạn mới được tháo nước vào. Nước chỉ ngập đến đầu gối. Mặt ao chừng năm sáu thước đặt bốn khung dệt ở bốn góc. Bốn chân khung dệt buộc chặt vào bốn cây cột đóng rất sâu. Hai bàn đạp cho thợ dệt đặt trên bốn tấm ván mỏng có dây đỡ. Toàn khung dệt rất chắc, không đổ ngã... Xong nghiệp ngã là ở chỗ, nếu bị sa thoi, tức là thoi bị rớt xuống ao, thì dù dệt hết suốt vẫn bị đánh rớt. Những người ngồi vào khung dệt trong cuộc thi đã được lựa từ những thợ dệt giỏi nhất làng. Lệ thi như sau:

- Mỗi người thi phải dệt hết một chiếc suốt vải.
- Từ khi dệt bàn đạp, mở go, lao thoi, đến khi hết suốt không được ngừng nghỉ thoi nào - Đứt sợi, chéo go là phạm quy. Rớt thoi dù có đỡ được nhưng để mất nhịp vẫn là phạm quy. (Hoang, 2010c, p.407)

Với thể lệ thi nghiêm ngặt như trên, người đoạt giải không chỉ tài giỏi mà còn được xem như là nghệ nhân giàu kinh nghiệm, tài hoa. Vậy mà, những thí sinh ấy - những thợ dệt giỏi nhất làng, lại là những cô gái tuổi đời còn rất trẻ. Họ duyên dáng xinh tươi giản dị, mang nét đẹp hồn hậu của hương sắn, hương dâu, họ cũng mang nét đẹp của những cô tiên trong truyện cổ tích ở trong hương Thổ Lỗi. Từ cuộc thi, người đọc hình dung ra văn hoá mặc của phụ nữ thời Lý, với tóc đuôi gà, yếm đào cổ xẻ, bên ngoài là chiếc áo dài vải thanh cát...

“Đó là bốn cô gái chừng mười tám, đôi mươi...các cô đều vấn khăn nhiễu hoa cà, tóc để đuôi gà. Yếm đào cổ xẻ, đầu mỗi dải yếm đính một chiếc bùa tua, đầu mỗi tua là một hạt cườm bằng bạc. Hai đầu dải yếm là hai chiếc bùa tua vắt ra ngoài lưng áo dài. Trong bùa tua đựng xạ hương nên các cô đi đến đâu là hương tỏa ngát khiến những người đi sau có cảm giác âm áp thơm tho. Mỗi cô vận một chiếc áo dài bằng vải thanh cát, thắt vạt để khoe chiếc dải yếm thắt ngang lưng, bằng tơ nhuộm màu hoa lý và chiếc váy lụa sồi” (Hoang, 2010c, p.409)

Ta nhận thấy, trong việc say mê sáng tạo nghệ thuật, Hoàng Quốc Hải không chỉ đam mê văn chương, đam mê đi tìm sở cứ mang tính khoa học cho các hiện tượng lịch sử, mà còn đam mê nghiên cứu phong tục và văn hóa Việt. Đó là ba sự đam mê đồng nhịp hài hòa nơi ông, những điểm tựa giúp ông sáng tạo được bộ tiểu thuyết lịch sử đồ sộ *Tám triều vua Lý*. Hình tượng nghệ thuật mà ông tạo nên trong tác phẩm có được cái hồn nhờ đam mê nghệ thuật, có được sức sống của sự thật lịch sử và các hình tượng nghệ thuật đó như đang chuyển động trong một không gian đậm đà bản sắc văn hóa Việt. Nhờ vậy, sự sinh động của chúng được tăng thêm nhiều lần.

Dưới thời Lý, văn hóa phát triển rực rỡ đa dạng. Bởi lẽ, nhà Lý đã chủ động khôi phục lại những yếu tố văn hóa Việt cổ, đồng thời cải biến, tích hợp những yếu tố văn hóa ngoại sinh, tạo nên một phong cách riêng cho mình. Văn hóa Đại Việt thời Lý vì thế đã mang tính dân tộc sâu sắc. Cũng dựa trên sự cân bằng văn hóa, văn hóa thời Lý là sự hỗn dung của dòng văn hóa dân gian với dòng văn hóa cung đình, giữa những yếu tố bình dân với những yếu tố bác học. Lí giải điều này như sau: Thăng Long vốn là đất đế đô của các triều đại phong kiến, vì vậy không tránh khỏi có những ảnh hưởng qua lại giữa lễ tục cung đình với lễ tục dân gian. Trong tiến trình lịch sử có những lễ tục vốn là của cung đình, nhưng được nhân dân hưởng ứng, nên dần dần đã bị dân gian hóa, hoặc mang đậm màu sắc dân gian, hoặc biến thành phong tục của dân gian. Chẳng hạn, tục ăn thề ở đền Đồng Cổ và tục thả chim trong ngày lễ tắm Phật chính. Tục mở hội thề mồng 4 tháng 4 tại đền Đồng Cổ vốn là một lễ tục của các triều đại Lý để ràng buộc các quan phải giữ vững lòng trung đối với nhà vua, nhưng sau đó trở thành ngày hội của dân chúng kinh thành. Về phong tục này, Hoàng Quốc Hải viết:

Lễ uống máu đọc lời thề thiêng liêng trước thần Đồng Cổ, trở thành cuộc lễ hàng năm của triều đình. Những năm sau đó dân chúng kinh kì thấy hay hay, bèn tấp vào đó một số trò diễn như tích Mục Liên - Thanh Đề, tích bà chúa ba - tức Phật bà, tích Tiểu Kính Tâm cùng một số

trò chơi dân dã, nên lễ thờ thần đồng Cổ đã biến thành Hội thê Đồng Cổ, mà phần lễ của triều đình, phần hội của dân chúng. (Hoang, 2010a, p.688)

Tục thả chim vốn là một nghi thức trong lễ phóng sinh của triều đình. Hàng năm cứ đến ngày mùng tám tháng tư, vua Lý lại tới chùa Một Cột làm lễ tắm Phật - vốn cũng là một lễ thức cầu nước thời tiền sử được Phật giáo hóa. Nhân dân Thăng Long và các vùng phụ cận đi dự rất đông. Sau lễ tắm Phật là lễ phóng sinh, vua đứng trên đài cao trước chùa, cầm một con chim rồi thả cho bay đi, thế là dân chúng cũng reo hò rồi tung chim cho bay theo. Lúc ấy bóng chim bay rợp trời, quang cảnh lễ hội vô cùng náo nức, tưng bừng. Có thể thấy, qua ngòi bút miêu tả của Hoàng Quốc Hải, tục thả chim vốn mang tính chất tôn giáo cung đình, đã trở thành một lễ tục thật đậm đà màu sắc dân gian. Sự sáng tạo của Hoàng Quốc Hải ở chỗ ông đã nghệ thuật hóa những phong tục văn hóa dân tộc bằng một hệ thống hình tượng ngôn từ gần gũi, chân thực và có sức khơi gợi mạnh mẽ. Qua những trang viết của ông, người đọc không khó để hình dung ra một không khí văn hóa dân chủ, bình đẳng trong xã hội dưới vương triều nhà Lý. Ở đó, từ quý tộc cung đình đến người bình dân thôn quê, kẻ chợ đều có chung một tinh thần tự hào, tự tôn về văn hóa Đại Việt. Tất cả đều mang trong mình văn hóa Việt, tinh thần Việt. Và đó cũng là gốc rễ để vương triều Lý trở thành vương triều tồn tại dài nhất trong lịch sử các vương triều phong kiến Việt Nam. Đó cũng là thông điệp tư tưởng mà nhà văn muốn gửi đến hôm nay và muôn đời sau.

3. Kết luận

Với ngòi bút tài hoa và sự tận tâm với nghề viết, cùng thái độ kiên quyết giữ gìn văn hoá lịch sử dân tộc qua văn chương, Hoàng Quốc Hải trong *Tám triều vua Lý* đã giúp người đọc sống lại thời kì hào hùng của lịch sử dân tộc thời đại nhà Lý, tôn vinh những tinh hoa Văn hoá Việt trong việc phục dựng lại các phong tục, tập quán đẹp, giàu giá trị tinh thần của người Việt ta từ bao đời nay. Các lễ nghi từ cung đình đến thôn quê và cả không khí náo nhiệt, tưng bừng của các lễ hội lần lượt hiện về như cuốn phim quay chậm, làm độc giả như sống lại bầu không khí lịch sử thời đó. Người đọc đắm chìm trong một không gian văn hoá đa dạng, sôi nổi nhưng rất bình đẳng, thấm đẫm bản sắc văn hoá Việt với những phong tục, tập quán, hội hè, đình đám. Đó là món ăn tinh thần cho cộng đồng Việt chân lấm tay bùn bao đời. Những con chữ trong tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải không chỉ có nhiệm vụ phục dựng hình ảnh, không khí, sự kiện của quá khứ như các phong tục tập quán đẹp giàu giá trị tinh thần mà còn mang một sứ mạng quan trọng hơn, đó là tôn vinh những tinh hoa của người Việt ta từ bao đời nay. Tinh hoa đó là truyền thống văn hóa, lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc. Cái tài của người viết ở chỗ có sự điều hòa một cách hợp lí giữa chính sử, dã sử và hư cấu, tạo nên những nét văn hoá độc đáo, phong phú, giàu bản sắc của dân tộc Việt. Có thể nói *Tám triều vua Lý* là một bộ tiểu thuyết có quy mô đồ sộ, có tính nghệ thuật cao, được đánh giá là bộ trường thiên sử thi trong nền văn học hiện đại.

TƯ LIỆU KHẢO SÁT

- Hoang, Q. H. (2010a). *Thiên su dung nuoc* [Zen master builds a Country]. Women Publishing House.
Hoang, Q. H. (2010b). *Con ngựa nhà Phật* [Buddha's horse]. Women Publishing House.
Hoang, Q. H. (2010c). *Bình Bắc đẹp Nam* [Pacify the North, pacify the south]. Women Publishing House.
Hoang, Q. H. (2010d). *Con đường dinh mệnh* [The path of destiny]. Women Publishing House.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyen, P. H. (2022). *Văn hóa du lịch [Tourism culture]*. Hanoi National University Publishing House.
- Le, T. K. O. (2023). Tư tưởng Nho – Phật – Đạo trong tiểu thuyết lịch sử *Tám triều vua Lý* của Hoàng Quốc Hải [Taoism – Buddhism – Confucianism ideology in the historical novel “Eight dynasties of Ly King” of the writer Hoang Quoc Hai]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(2), 354-362. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.2.4113\(2024\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.2.4113(2024))
- Tran, N. T. (2012). *Cơ sở văn hóa Việt Nam [Vietnamese Cultural Establishment]*. Education Publishing House.
- Tran, Q. V. (2006). *Cơ sở văn hóa Việt Nam [Vietnamese Cultural Establishment]*. Education Publishing House.

THE ART OF RECREATING CUSTOMS AND PRACTICES *TAM TRIEU VUA LY* BY HOANG QUOC HAI

Le Thi Kim Oanh

Industrial University of Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding Author: Le Thi Kim Oanh – Email: lethikimoanh@iuh.edu.vn

Received: March 25, 2025; Revised: April 02, 2025; Accepted: May 31, 2025

ABSTRACT

This article examines the artistic recreation of traditional Vietnamese customs and practices in Hoang Quoc Hai's Tam Trieu Vua Ly (Eight Dynasties of Ly Kings). Through rich imagination combined with official and unofficial historical sources, the work transports readers into the vibrant ceremonial atmosphere and festive celebrations of the Ly Dynasty period. The study analyzes the portrayal of traditional court aristocratic rituals, including the magnificent public presentation ceremony of King Ly Thai To to the people of Thang Long, the simple yet warm birthday celebration of King Thuan Thien at Tap Hien Palace, King Ly Thanh Tong's matrimonial ceremony conducted with the participation of Buddhist monks, and the solemn Tich Dien agricultural ritual organized by King Ly Thai Tong. Additionally, the work vividly recreates folk festivals and communal celebrations, exemplified by the wedding ceremony of the couple San and Lan in Tho Loi village, which authentically embodies Vietnamese cultural traditions from betrothal and formal proposal ceremonies to the wedding ritual itself, as well as the spirited competitions among villagers during King Ly Thanh Tong's matrimonial festival... Through this artistic representation, the work enables contemporary readers to experience the rich and dynamic spiritual culture of the Ly Dynasty, thereby fostering national pride and strengthening awareness of preserving Vietnamese cultural identity.

Keywords: customs; Hoang Quoc Hai; practices; *Tam trieu vua Ly*